

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Châu Ngọc.
- Bà Nguyễn Thị Sương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 25/8/1984, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị H1; sống như vợ chồng với Nguyễn Kim C và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/6/2025, bị Phòng C1 Công an tỉnh V xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC; ngày 25/7/2025, bị Công an phường T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC; nhân thân: Ngày 04/9/2023, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2026 đến ngày 31/01/2026, bị tạm giam từ ngày 01/02/2026 đến nay (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn Q là người đang thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời gian cai nghiện từ ngày 29/8/2025 đến ngày 29/8/2026 theo Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Khoảng 18 giờ ngày 28/01/2026, bị cáo đang ở nhà thì có một người bạn tên Thạch L (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) đi đến chơi. Biết bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có tiền mua, nên Thạch L đưa cho bị cáo số tiền 350.000 đồng và rủ bị cáo đi mua ma túy mang về nhà Thạch L chơi cho biết nhà và để bị cáo sử dụng ma túy, do Thạch L bị nhiễm HIV nên không sử dụng ma túy.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Thạch L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ nêu trên chở bị cáo đi đến khu vực cầu K thuộc phường L, tỉnh Vĩnh Long để mua chất ma túy. Bị cáo xuống xe đi vào bên trong một con hẻm cách vị trí Thạch Luộc đầu xe khoảng 10 mét để tìm người bán ma túy. Bị cáo gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy loại Heroin với số tiền 300.000 đồng và mua ma túy đá (Methamphetamine) với số tiền 50.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền 350.000 đồng bị cáo đưa, người đàn ông đưa số ma túy cho bị cáo nhận gồm 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng là ma túy loại Heroin và 01 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng là ma túy đá. Bị cáo giấu số ma túy vừa mua được vào bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT màu trắng, rồi cất bao thuốc lá vào bên trong túi áo khoác màu đen phía trước bên trái bị cáo đang mặc, đi trở ra xe để Thạch L chở về nhà Thạch L. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, cả hai đi đến vị trí cầu dân sinh (không tên) nối liền Đường T với cồn An Hương 1 thuộc địa phận ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Thạch L dừng xe trên cầu dân sinh và kêu bị cáo xuống xe đứng chờ Thạch L về nhà xin tiền mẹ Thạch L, rồi quay lại rước bị cáo chở đi tìm quán cà phê để uống.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự Công an xã N, tỉnh Vĩnh Long phát hiện bị cáo đang đứng trên cầu dân sinh, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra bị cáo. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác màu đen bên trái phía trước bị cáo đang mặc có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng, nghi là chất ma túy. Bị cáo khai nhận các chất rắn màu trắng bên trong gói giấy bạc và bịch nylon được hàn kín là chất ma túy. Lực lượng Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản, đồ vật của bị cáo gồm: 01 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT màu trắng bên trong bao thuốc có 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng, nghi là chất ma túy

được niêm phong trong phong bì; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 125/KL-KTHS-KV1 ngày 01/02/2026 của Phòng C1 Công an tỉnh V, kết luận: “Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2111 gam, loại Heroin. Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0165 gam, loại Methamphetamine.”. Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo đã tàng trữ trái phép là 0,2276 gam.

Trong quá trình điều tra, truy tố:

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mục đích bị cáo mua số ma túy nêu trên nhằm cất giấu, mang về nhà Thạch Luộc để bị cáo sử dụng và để dành khi bị cáo có nhu cầu sử dụng.

- Đối với đối tượng tên Thạch L và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không có cơ sở xác minh xử lý các đối tượng.

- Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ: Ngày 04/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã chuyển vật chứng là mẫu chất rắn màu trắng (ma túy loại Heroin) bên trong gói giấy bạc, còn lại sau giám định, có khối lượng 0,1521 gam, vỏ bao gói (gồm: bao thư, bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 01 gói giấy bạc, 01 bìch nylon) được để vào bao thư niêm phong số 125/KL-KTHS-KV1; các tài sản gồm 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng cho Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV2 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Q trình bày: Diễn biến hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy không chỉ đối với sức khỏe của con người mà còn gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội; ý thức được hành vi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo đã biết lỗi, ăn năn hối hận hành vi của bị cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt. Về vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ của bị cáo là vật bị cầm tàng trữ, tài sản, đồ vật không còn giá trị sử dụng hoặc không còn sử dụng được, bị cáo đồng ý xử lý tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; lời trình bày của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên cáo

trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân phạm tội; tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình hình tài sản của bị cáo là người không có nghề nghiệp, đang gặp khó khăn về kinh tế. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu chất rắn màu trắng bên trong gói giấy bạc, còn lại sau giám định có khối lượng 0,1521 gam, vỏ bao gói (gồm: bao thư, bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 01 gói giấy bạc, 01 bịch nylon) được để vào bao thư niêm phong số 125/KL-KTHS-KV1; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Q trình bày ý kiến tranh luận: Đồng ý với tội danh cáo trạng đã truy tố, thống nhất mức hình phạt và các vấn đề khác theo đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, hối hận hành vi phạm tội đã thực hiện, xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội khắc phục lỗi lầm, cải sửa bản thân trở thành công dân hữu ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người làm chứng, không ai có ý kiến khiếu nại hoặc tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về thủ tục xét xử: Tại phiên tòa sơ thẩm người làm chứng anh Huỳnh Minh T đã được triệu tập xét xử hợp lệ, vắng mặt. Trong quá trình điều tra, truy tố anh T đã có lời khai đầy đủ, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án:

[5] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo Q tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng anh T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra công khai tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 28/01/2026, tại cầu dân sinh (không tên) nối liền Đường T với cồn An Hương 1 thuộc địa phận ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long, lực lượng Công an xã N, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra, khám xét thu giữ số lượng ma túy loại Heroin và loại Methamphetamine bị cáo cất giấu bên trong túi áo khác màu đen phía trước bên trái bị cáo đang mặc có tổng khối lượng là 0,2276 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm vào tội danh và điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[7] Về hướng xử lý trách nhiệm hình sự:

[8] Xét bị cáo là thành niên có sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, bản thân đang trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, nhận thức được ma túy là một loại tệ nạn, bị xã hội mạnh mẽ lên án; và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Lẽ ra, bị cáo phải có ý thức tôn trọng pháp luật, cải sửa bản thân, tích cực điều trị cai nghiện ma túy, xây dựng lối sống lành mạnh, tham gia lao động tạo ra của cải vật chất cho bản thân, gia đình và xã hội. Trái lại, bị cáo tiếp tục sa vào nghiện ngập, mua ma túy về tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu sai trái của bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[9] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật hình sự quy định bảo vệ nghiêm ngặt mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người, sự phát triển bình

thường của giống nòi, là tiền đề dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đi ngược lại chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; hoạt động tích cực của nhân dân ra sức lao động xây dựng quê hương, đất nước văn minh, giàu đẹp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[10] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tình hình tài sản của bị cáo là người không có nghề nghiệp, đang gặp khó khăn về kinh tế. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, lời bào chữa của bị cáo về trách nhiệm hình sự: Xử phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân hữu ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong gói giấy bạc, còn lại sau giám định, có khối lượng 0,1521 gam, vỏ bao gói (gồm: bao thư, bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 01 gói giấy bạc, 01 bịch nylon) được để vào bao thư niêm phong số 125/KL-KTHS-KV1; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng. Các vật chứng, tài sản, đồ vật nêu trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong gói giấy bạc, còn lại sau giám định, có khối lượng 0,1521 gam, vỏ bao gói (gồm bao thư, bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 01 gói giấy bạc, 01 bịch nylon) được để vào bao thư niêm phong số: 125/KL-

KTHS-KV1; 01 (Một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 (Một) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng. Các vật chứng, tài sản, đồ vật nêu trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 5 năm 2026.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Vụ án được xét xử công khai. Có mặt bị cáo Nguyễn Tấn Q. Báo cho bị cáo Q biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CQĐT + VP Công an tỉnh Vĩnh Long: 02;
- THADS tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 01;
- BC: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Minh Tân